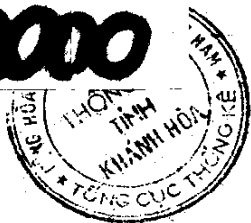


35.23

2000



Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHÁNH HÒA

TIN HỌC VÀ ỨNG DỤNG

*"Báo cáo kết quả điều tra đánh giá
hiện trạng năng lực tin học ở tỉnh Khánh hòa
và mức độ ứng dụng kỹ thuật tin học
trong các lĩnh vực kinh tế xã hội"*

Sở khoa học công nghệ và môi trường - Cục thống kê - Hội tin học

3523

6/3/2000

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHÁNH HÒA

TIN HỌC VÀ ỨNG DỤNG

*"Báo cáo kết quả điều tra đánh giá
hiện trạng năng lực tin học ở tỉnh Khánh hòa
và mức độ ứng dụng kỹ thuật tin học
trong các lĩnh vực kinh tế xã hội"*

Sở khoa học công nghệ và môi trường - Cục thống kê - Hội tin học

3523
6/3/2000

Lời nói đầu

Cuộc cách mạng công nghệ thông tin trên toàn cầu đã đạt được những thành tựu lớn, tạo tiền đề nối kết, giao lưu nhân loại trên bình diện toàn cầu.

Công nghệ thông tin là một tập hợp các phương pháp khoa học, các phương tiện và kỹ thuật hiện đại, chủ yếu là kỹ thuật máy tính và viễn thông, nó phát triển trên nền tảng của sự phát triển công nghệ Điện tử - Tin học - Viễn thông và Tự động hóa với mục đích là khai thác và sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn tài nguyên thông tin rất phong phú, đa dạng và tiềm tàng trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người, xã hội, môi trường.

Các nước phát triển trên thế giới coi công nghệ thông tin là mũi nhọn để phát triển kinh tế... Gần ta nhất có Singapor với sự phát triển vượt bậc của ngành công nghiệp công nghệ thông tin đã vượt lên thành "Cơn Rồng" ở Đông nam á. Các nước Đài loan, Hồng Kông, Hàn quốc cũng vậy.

Hòa nhập vào trào lưu này và để tránh tụt hậu, Chính phủ đã ra nghị quyết số 49/CP ngày 4 tháng 8 năm 1993 về phát triển công nghệ thông tin ở nước ta trong những năm 90. Do đó, trong vài năm gần đây, mức độ phát triển công nghệ thông tin ở nước ta tuy mới bắt đầu nhưng đã đạt được những thành quả mới, nó phục vụ trực tiếp cho việc cải tiến quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả của sản xuất kinh doanh và các hoạt động xã hội khác.

Trên địa bàn tỉnh Khánh hòa, sự phát triển công nghệ thông tin cũng có những tiến bộ đáng khích lệ. So sánh với các tỉnh duyên hải miền Trung thì Khánh hòa là một trong hai tỉnh (Quảng nam- Đà nẵng) dẫn đầu trên lĩnh vực này. Vị trí địa lý của Khánh hòa tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp giáp và phát triển công nghệ tin học hơn so với các tỉnh phụ cận và phát triển một cách mạnh mẽ.

Ngày 10 tháng 7 năm 1992 đã tiến hành cuộc điều tra tin học lần thứ nhất, toàn tỉnh có 52 đơn vị có máy với tổng số máy vi tính là 146 máy.

Hiện nay, tính đến thời điểm điều tra ngày 31/12/1994 toàn tỉnh có 1020 máy gồm 832 máy của 175 đơn vị cơ quan xí nghiệp và 188 máy của tư nhân, cá thể.

Thực trạng và kết quả điều tra được thể hiện qua các biểu tổng hợp được trình bày theo bảng phân ngành kinh tế quốc dân mới nhất do Tổng cục thống kê ban hành theo quyết định số: 75/CP ngày 27 tháng 10 năm 1993 của Thủ tướng

chính phủ. Đây là cuộc điều tra có nhiều khó khăn, địa chỉ của đơn vị điều tra chưa được xác định trước lại phân bố khắp các địa bàn trên toàn tỉnh (kể cả các huyện miền núi). Tình hình kinh tế eo hẹp không thể huy động đông đảo đội ngũ điều tra viên ở nhiều địa bàn nên khả năng còn một số ít máy bị bỏ sót mà chủ yếu là máy của cá nhân tự sắm, tự dùng hoặc một vài đơn vị không thể điều tra được do không muốn khai báo ...

Với nhiều khó khăn, Cục thống kê đã phối hợp với Hội tin học tỉnh đã tiến hành hoàn thành cuộc điều tra này với mục đích đóng góp một phần vào tiến trình phát triển tin học của tỉnh, giúp lãnh đạo các cấp, các ngành trong công tác chỉ đạo cuộc cách mạng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đạt được những thành tựu mới.

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI
CHỦ TỊCH HỘI TIN HỌC KHÁNH HÒA



ĐẶNG NGỌC THIẾT

Phần I: Phân tích, đánh giá kết quả điều tra.

I/ TÌNH HÌNH HIỆN TRẠNG:

1/ Số lượng máy móc thiết bị phân theo cấp quản lý (biểu 01/TH)

- Toàn tỉnh có 1020 máy vi tính các loại, trong đó: số máy AT có ổ cứng là 743 máy chiếm 72,84%.

- Số màn hình màu là 834 cái chiếm 81,76%, máy in kim 397 cái, như vậy số máy vi tính có máy in đi kèm chiếm 38,92%. Máy in laser có 44 máy. Tính trung bình 23 máy vi tính thì có 1 máy in laser.

2/ Số lượng máy móc thiết bị phân theo lãnh thổ (biểu 02/TH)

- Trong tổng số 1020 máy thì tập trung tại địa bàn thành phố Nha Trang đến 900 máy, chiếm 88,23%. Máy in kim 348 máy chiếm 87,66%, máy in laser 43 cái chiếm 97,73%.

- Trong cuộc điều tra lần thứ nhất, trên địa bàn các huyện chưa có máy nào, đến nay đã có 120 máy, cụ thể như biểu sau:

	Máy vi tính		Máy in kim (cái)
	Số lượng (cái)	Tỷ lệ (%)	
Tổng số các huyện	120	100	169
- Huyện Cam ranh	52	43	19
- " Ninh hòa	35	29	13
- " Diên khánh	16	13	8
- " Khánh vĩnh	8	7	2
- " Vạn ninh	6	5	4
- " Khánh sơn	3	3	3

3/ Số lượng máy trang bị qua các năm (biểu 03/TH)

Số lượng máy trang bị qua các năm tăng dần và tốc độ tăng rất lớn.

Từ năm 1989 trở về trước, toàn tỉnh chỉ có 18 máy.

01 máy AT 486 trước khoảng 6000 - 7000 USD nay chỉ còn khoảng 2000 USD.

Nhờ giá máy giảm mạnh mà đến nay, hầu như số máy XT đã hiếm mà số máy AT 286 cũng đã trở nên hiếm hoi. Máy AT 386 đã được trang bị đại trà, máy AT 486 đã trở thành phổ biến.

Việc cải tiến bộ xử lý trung tâm CPU nâng cao dung lượng ổ cứng trở thành phổ biến và tiện dụng. Vì vậy, hầu như ở tất cả các cơ sở có máy đều có ít nhất một máy AT 386 trở lên, năng lực tính toán xử lý và giao lưu giữa các máy, độ tương thích rất cao.

Trong tổng số kinh phí mua sắm trang thiết bị 16,392 tỷ gồm nhiều nguồn: kinh phí trung ương, địa phương, viện trợ, tự có của xí nghiệp, vay ngân hàng để sản xuất và vốn tự có của cá nhân. Tạm chia ra hai loại đại diện: vốn cấp và viện trợ gọi là vốn ngân sách; Vốn vay, tự túc và tiền cá nhân gọi là vốn tự có. Cụ thể:

- Vốn ngân sách cấp: 6,085 tỷ
 Chia ra: + Ngân sách trung ương: 2,695 tỷ.
 + Ngân sách địa phương: 3,39 tỷ.

- Vốn tự có: 10,307 tỷ
 Chia ra: + Vốn tự có và vốn vay: 5,784 tỷ.
 + Tiền cá nhân: 2,233 tỷ.

II/ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ SỬ DỤNG MÁY VI TÍNH:

Ở cuộc điều tra này chỉ kê khai những CBCNV ở các đơn vị có máy và có ít nhất một lần làm việc trên máy trong một tháng. Còn những CBCNV hoặc học sinh các cấp, sinh viên... biết sử dụng máy mà không có máy thì chưa điều tra, hoặc các sinh viên tốt nghiệp biết sử dụng máy mà chưa nhận công tác cũng không điều tra. Vì vậy số lượng CBCNV nêu ở biểu 06/TH sẽ thấp hơn thực tế số người biết sử dụng máy nếu so sánh với biểu số 09/TH về số lượt người đào tạo đã có khai báo thì cũng chỉ mới bằng 1/6 tổng số mà thôi.

Tổng số cán bộ chuyên nghiệp và kiêm nhiệm làm việc với máy vi tính trên địa bàn toàn tỉnh là 1016 người, so với 162 người năm 1992 thì đã tăng lên 5,27 lần tức bằng 527%. Trong tổng số 1016 người, có 661 đạt trình độ đại học, chiếm 65% (biểu 06/TH).

Đánh giá đội ngũ cán bộ tin học theo trình độ nghiệp vụ, cấp đào tạo và thời gian đào tạo, ta thấy chất lượng còn non trẻ.
 Cụ thể:

+ Do trung ương đào tạo 119 người, chiếm 11,7%, phần lớn còn lại do địa phương đào tạo.

+ 768 người chỉ mới biết sử dụng, chiếm 75,6% tổng số; còn lại 248 người biết lập trình, chiếm 24,4%, trong đó rất ít người biết quản lý hệ thống và phân tích hệ thống.

+ Có 751 người biết sử dụng máy vi tính dưới 3 năm chiếm 73,9%, số còn lại 265 người biết sử dụng trên 3 năm chiếm 26%. Số cán bộ đầu đàn còn khá ít và hiếm.

+ Số CBCNV làm công tác tin học chuyên nghiệp còn rất ít, chỉ có 194 người, chiếm 19,1%. Có nhiều đơn vị cơ quan còn chưa có nhân viên chuyên trách tin học mặc dù đã trang bị máy vi tính, phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm, đến 822 người, chiếm 80,9%.

+ Tình hình bệnh nghề nghiệp trong công tác tin học đã xuất hiện, nguyên nhân chủ yếu là ngồi phòng có gắn máy lạnh, ngồi nhiều giờ, ít tập thể dục giữa giờ, nhìn màn hình thường xuyên... nên một số bệnh về suy giảm thị lực, đau lưng... đã xuất hiện. Chỉ mới có 62 người thấy có triệu chứng các căn bệnh nghề nghiệp nói trên, chiếm 6,1%, tỷ lệ còn rất thấp, song cần báo động sớm vì cũng chỉ qua một thời gian chưa dài đã xuất hiện, nếu thời gian kéo dài thêm thì số lượng người mắc bệnh sẽ tăng, cần có biện pháp để phòng.

III/ NĂNG LỰC ĐÀO TẠO TIN HỌC Ở TỈNH KHÁNH HÒA:

Tình hình đào tạo tin học ở Khánh hòa rất đa dạng và năng động. Ngoài 6 trường chuyên nghiệp và 8 trường phổ thông tổ chức đào tạo, còn có 9 Trung tâm, 5 tổ chức liên kết liên doanh dưới dạng cơ sở tin học, dịch vụ tin học và 10 cơ sở dạy nghề tư nhân tổ chức dạy vi tính.

Đào tạo ở các lớp chính quy như Đại học Thủy sản, Cao đẳng sư phạm các chương trình bắt buộc, các trường phổ thông, chuyên nghiệp các chương trình cấp tốc dạy trình độ cơ bản, dạy nâng cao, dạy lập trình, dạy điện toán văn phòng, dạy thành lớp, thành tổ, thậm chí dạy kèm tại nhà. Không chỉ cá nhân có hình thức dạy kèm mà cả các đơn vị cơ quan cũng nhận dạy kèm một thầy một trò theo yêu cầu của đối tượng đến học.

Thời gian qua địa bàn thành phố Nha Trang đã rộ lên việc đào tạo tin học. Ngoài địa phương còn có các tỉnh lớn đến mở lớp: TP Hồ Chí Minh, Quảng Nam Đà Nẵng, Đà Lạt... Ngày nay Nha Trang trở thành trung tâm của vùng Nam trung bộ trong việc đào tạo tin học. Hiện nay có 2 trường đào tạo kỹ sư tin học và năm 1995 này, cả 2 trường đều có khóa sinh viên tin học đầu tiên tốt nghiệp.

Trong năng lực đào tạo, phải kể đến các máy cá nhân, họ tự đào tạo, tự nghiên cứu và đào tạo lẫn nhau, các máy của các cơ quan hầu hết đều được sử dụng các giờ rảnh rỗi cho công tác tự đào tạo nâng cao. Vì vậy năng lực đào tạo tin học ở Khánh hòa lớn và rất có triển vọng trong việc hòa nhập vào chương trình đào tạo chung của cả nước. Nhiều học sinh Nha Trang tham dự các kỳ thi Olympic tin học trong nước đã đoạt giải cao đã khẳng định khả năng trên.

IV/ NĂNG LỰC SỬ DỤNG TIN HỌC TỈNH KHÁNH HÒA.

1/ Giờ máy hoạt động:

Trong tổng số 1020 máy có 338 máy có số thời gian hoạt động trên 1 ca, bình quân toàn diện số máy theo số giờ quy ước số ca hoạt động thì tổng số giờ máy 1 ngày là 9.516 giờ. Thực tế chỉ đạt 6.297 giờ, đạt 66,17% hiệu suất sử dụng máy. Hiệu quả sử dụng so với đợt điều tra trước đây có giảm nhưng không đáng kể: 6,5 giờ còn 6,17 giờ. Điều này cho thấy 1 số đơn vị trang bị máy chưa sử dụng hết công suất. Có đơn vị khối lượng công việc không tăng, hoặc có máy nhưng chưa có người sử dụng.

Tỷ lệ giờ máy phục vụ nội bộ lớn nhiều lần so với giờ máy kinh doanh bên ngoài chứng tỏ việc ứng dụng và khai thác năng lực máy kinh doanh còn yếu.

2/ Doanh thu từ máy vi tính

Số giờ máy hoạt động phục vụ nội bộ không tính ra được bằng tiền coi như một phần thu nhập vô hình hoặc góp phần tăng thu cho các khâu công đoạn khác. Riêng phần thu từ bên ngoài một năm qua đạt được 1.355 triệu, trong đó thu từ đào tạo 292 triệu. Hiệu quả thu hồi thực tế đạt 8%, tức sau 12 hăm mới thu hồi vốn.

Song nếu chấp nhận những kết quả vô hình coi như là một phần thu nhập thì tổng thu trong một năm rất lớn, đạt mức 5.883 triệu, đạt 35,89% tổng giá trị trang bị. Vậy chỉ cần 3 năm là thu hồi được vốn.

3/ Quy mô đầu mạng:

Mức độ đầu mạng máy vi tính về Trung tâm là tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả sử dụng xã hội của công nghệ tin học, nó giúp cho ngành tin học phát triển vượt bậc trong ứng dụng và khai thác thông tin, khoa học công nghệ ...

Việc đấu mạng ở Việt Nam còn mới mẻ, riêng ở Khánh hòa cũng mới mẻ. Mức độ đấu mạng ở Khánh hòa có 3 cấp:

- + Cấp đấu mạng nội bộ một cơ quan.
- + Cấp đấu mạng trong một ngành.
- + Cấp đấu mạng quốc gia và quốc tế.

Hiện nay ở Khánh hòa, cấp đấu mạng quốc gia và quốc tế vào hệ INTERNET có Bưu điện tỉnh, Ngân hàng nông nghiệp và Trường đại học thủy sản. Cấp đấu mạng trong một ngành có Công ty xăng dầu. Đấu mạng trong một cơ quan có nhiều đơn vị lẻ của Du lịch, các Trung tâm đào tạo, song chỉ ở dạng thí nghiệm chưa phát huy hiệu quả.

4/ Máy vi tính phục vụ quản lý nhà nước:

Ở đây không điều tra khối quân sự, an ninh mà chỉ có phần dân sự.

Các cấp, các ngành trong bộ máy quản lý nhà nước đã ứng dụng máy vi tính gồm có 35 đơn vị:

- + Sở tài chính.
- + Sở tư pháp.
- + Sở lao động.
- + UBND thành phố Nha trang.
- + UBND tỉnh.
- + Ủy ban kế hoạch.
- + Ban tổ chức chính quyền.
- + Sở địa chính.
- + UBND huyện Ninh hòa.
- + UBND huyện Cam ranh.
- + Sở giáo dục đào tạo.
- + Cục thống kê.
- + Đài phát thanh truyền hình.
- + Sở giao thông vận tải.
- + Sở du lịch.
- + Sở khoa học công nghệ môi trường.
- + Sở y tế.
- + Ủy ban bảo vệ chăm sóc thiếu niên nhi đồng.
- + Sở văn hóa thông tin.
- + Tỉnh ủy.
- + Huyện ủy Cam ranh.
- + Sở xây dựng.
- + Sở lâm nghiệp.
- + Sở thủy sản.
- + Sở điện lực Khánh hòa.
- + Sở truyền tải điện II
- + Bưu điện tỉnh.
- + Bưu điện các huyện.

- + Các ngân hàng tỉnh.
- + Chi cục kho bạc.
- + Sở tài chính.
- + Cục thuế.
- + Bảo hiểm nhà nước.
- + Khí tượng thủy văn.
- + Hải quan.

...

Còn một số huyện, sở, ngành, đoàn thể chưa có điều kiện đầu tư, hoặc chưa có sự quan tâm đầy đủ nên đến nay chưa có máy vi tính.

V/ NĂNG LỰC DỊCH VỤ TIN HỌC:

Nói đến dịch vụ tin học là nói đến phần cứng và phần mềm.

Ở cuộc điều tra này đã xác định một số tụ điểm về dịch vụ tin học, một số cá nhân có năng lực khá về tin học. Đặc biệt khả năng phần cứng cũng đã bước đầu được khẳng định. Song, một số cơ sở mang nặng tính kinh doanh tạo thu nhập hơn là đầu tư chất xám. Song, cũng còn có một vài cơ sở đã mạnh dạn đầu tư cho chất xám như ngành Bưu điện tỉnh, Trường Đại học Thủy sản, Xí nghiệp tư nhân TQT, cơ sở đào tạo thợ sửa chữa Phan tất Hoa về điện tử, cơ sở T&H, Samis, ALPHA ...

Các trường, các viện, các phân viện dịch vụ tư vấn kỹ thuật có năng lực thiết kế hoặc ứng dụng các chương trình phần mềm khá tốt.

Tạm thời đánh giá 2 phần cứng - mềm như sau:

1/ Phần cứng:

Nói đến dịch vụ phần cứng ở Khánh Hòa còn yếu. Đáng kể nhất có ngành Bưu điện tỉnh mà đại diện là Trung tâm TELTIX, đã có những cải tiến đáng kể trong việc đầu nối mạng bưu điện truyền thông có sự tham gia của máy vi tính.

Các cơ sở dịch vụ khác mang tính chất bảo dưỡng, lắp ráp nhỏ dạng mô đun, dạng card có sẵn để phụ trợ cho mục đích chính là kinh doanh máy vi tính.

Các cơ sở sửa chữa máy vi tính chưa đủ mạnh, một số máy hỏng hóc lớn, phức tạp vẫn phải thuê thợ ở TP Hồ chí Minh, Hà nội.

2/ Phần mềm:

Trên lĩnh vực phần mềm có sự tiến bộ đáng khích lệ, đã có nhiều